

Số: 01/BC-CT-HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (Năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà SUDICO, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024.37684503/7684504/7684505 Fax: 024. 37684029
- Email: info@sudicosd.com
- Vốn Điều lệ: 1.148.555.400.000 đồng (Một nghìn một trăm bốn mươi tám tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: SJS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà (SUDICO) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 vào ngày 03/5/2021. Đại hội đã thông qua các nội dung:

- Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.
- Kết quả SXKD năm 2020; Kế hoạch SXKD năm 2021.
- Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát công ty.
- Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020.
- Báo cáo quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2020.
- Phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2021.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.



[Handwritten signature]

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-CT-ĐHĐCĐ2021	03/5/2021	Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2021

II. Hội đồng quản trị (HĐQT).

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	(Ông) Nguyễn Văn Tùng	Chủ tịch	23/4/2019		Nhiệm kỳ 2020-2025
		Ủy viên	27/5/2021		
2	(Ông) Đỗ Văn Bình	Phó Chủ tịch	30/6/2012		
		Chủ tịch	27/5/2021		
3	(Ông) Nguyễn Phú Cường	Ủy viên	26/3/2007		
4	(Ông) Trần Anh Đức	Ủy viên	15/02/2016		
5	(Ông) Nguyễn Hải Dương	Ủy viên	12/6/2020		

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	(Ông) Nguyễn Văn Tùng	06/06	100%	
2	(Ông) Đỗ Văn Bình	06/06	100%	
3	(Ông) Nguyễn Phú Cường	06/06	100%	
4	(Ông) Trần Anh Đức	06/06	100%	
5	(Ông) Nguyễn Hải Dương	06/06	100%	

Ngoài các phiên họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, Hội đồng quản trị đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản, các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị còn tổ chức các cuộc họp, hội ý để trao đổi và thống nhất chỉ đạo đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của SUDICO.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT SUDICO, cụ thể:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty.

- Giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Giám sát việc triển khai Kế hoạch kinh doanh, tiến độ thực hiện đầu tư, hoàn thiện hạng mục đầu tư với từng dự án do SUDICO làm chủ đầu tư; Giám sát việc triển khai kinh doanh sản phẩm hàng hóa của SUDICO.
- Giám sát việc quản trị rủi ro trong toàn Tổ hợp SUDICO liên quan hoạt động đầu tư, triển khai, phát triển dự án bất động sản, đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động SUDICO cũng như uy tín giữa SUDICO với các nhà đầu tư, các định chế tài chính.
- Giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước, điều kiện môi trường làm việc, việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và các chế độ khác với người lao động.
- Thực hiện các giám sát khác theo quy định pháp luật.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc tập trung triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ được giao đúng quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

(Đến ngày lập Báo cáo - SUDICO chưa thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị).

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

(Bảng kê chi tiết đính kèm).

III. Ban kiểm soát (BKS).

1. Thông tin về Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	(Ông) Nguyễn Minh Sơn	Trưởng BKS	14/4/2016	Ths.Quản trị kinh doanh; Cử nhân kinh tế	Nhiệm kỳ 2020-2025
2	(Ông) Bùi Đình Đông	TV BKS	14/4/2016	Cử nhân kinh tế	
3	(Ông) Nguyễn Ngọc Thắng	TV BKS	30/6/2012	Cử nhân kinh tế	

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	(Ông) Nguyễn Minh Sơn	2/2	100%		
2	(Ông) Bùi Đình Đông	2/2	100%		
3	(Ông) Nguyễn Ngọc Thắng	2/2	100%		

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động SXKD của công ty theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 trình Đại hội cổ đông thường niên 2021, Báo cáo Tài chính soát xét bán niên 2021.
- Giám sát và tham dự các cuộc họp HĐQT thông báo, đồng thời kiến nghị với HĐQT về tình hình thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty đối với Ban Tổng giám đốc.
- Tham gia cùng các bộ phận liên quan xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Kết quả hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ và kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát gửi tới Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đều được xem xét, chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.
- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

5. Hoạt động khác của BKS: (Không có)

IV. Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc).

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	(Ông) Trần Anh Đức	15/9/1975	Th.S Quản trị kinh doanh; Kỹ sư xây dựng; Cử nhân Ngoại ngữ	02/7/2012 (lần 1) 13/6/2017 (lần 2)
2	(Ông) Bùi Khắc Viện	10/11/1964	Kỹ sư xây dựng	11/8/2010
3	(Ông) Nguyễn Trần Dũng	26/8/1971	Kỹ sư xây dựng	16/11/2018
4	(Ông) Nguyễn Công Chính	12/6/1979	Kỹ sư xây dựng	16/11/2018
5	(Ông) Trần Đình Trụ	30/7/1976	Kỹ sư xây dựng	16/11/2018

6	(Ông) Nguyễn Đức Điện	12/10/1976	Th.S Kinh tế; Kỹ sư xây dựng	22/06/2021
7	(Ông) Nguyễn Văn Ngọc	28/11/1980	Th.S Kinh tế; Cử nhân Kinh tế	10/11/2021

V. Kế toán trưởng.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
(Ông) Trần Việt Dũng	20/10/1981	Th.S Quản trị kinh doanh Cử nhân kinh tế	02/11/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty.

Chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty do Tổng Công ty Sông Đà tổ chức; đồng thời cử cán bộ cấp trung tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:

- Danh sách về người có liên quan của công ty.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan với người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.
(Phụ lục chi tiết đính kèm).

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.
(Phụ lục chi tiết đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS Cty;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Bình

Bảng kê chi tiết các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị năm 2021

STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-CT-HĐQT	04/01/2021	Điều chỉnh nội dung gói thầu và phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu Thi công cây xanh cảnh quan Khu vực 1 - Giai đoạn II Dự án ĐTXD và Kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh
2	02/NQ-CT-HĐQT	22/01/2021	Phương án góp vốn kinh doanh
3	03/NQ-CT-HĐQT	26/01/2021	Thông qua Báo cáo của Tổ trưởng Người đại diện phần vốn của SUDICO tại Công ty cổ phần Bất động sản và Thương mại Thăng Long
4	04/NQ-CT-HĐQT	28/01/2021	Thông qua phương án kinh doanh bổ sung Đợt 2 Giai đoạn II - Dự án mở rộng phía Đông Nam Khu dân cư Bắc đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình
5	05/NQ-CT-HĐQT	01/02/2021	Chi tiền bồi dưỡng Tết nguyên đán Tân Sửu cho CBCNV SUDICO
6	06/NQ-CT-HĐQT	01/02/2021	Chi trả lương Tháng 13/2020 cho CBCNV SUDICO
7	07/NQ-CT-HĐQT	01/02/2021	Chi trả lương Tháng 13/2020 và bồi dưỡng Tết nguyên đán Tân Sửu cho CBCNV Công ty TNHH MTV SUDICO Tiến Xuân
8	08/NQ-CT-HĐQT	04/03/2021	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên, chốt danh sách cổ đông tham dự và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông của SUDICO
9	01/NQ-CT-HĐQT	17/03/2021	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị ngày 17/3/2021
10	09/NQ-CT-HĐQT	29/03/2021	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ SUDICO



STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung
11	10/NQ-CT-HĐQT	08/04/2021	Phê duyệt thời gian, địa điểm và tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
12	11/NQ-CT-HĐQT	19/04/2021	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUDSE
13	12/NQ-CT-HĐQT	22/04/2021	Thông qua nội dung Báo cáo thường niên năm 2020
14	13/NQ-CT-HĐQT	27/04/2021	Điều chỉnh kế hoạch SXKD 2021 và bổ sung phương án phân phối lợi nhuận 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
15	14/NQ-CT-HĐQT	28/04/2021	Phê duyệt kế hoạch sử dụng các Quỹ (khen thưởng, phúc lợi và quỹ khen thưởng quản lý điều hành) năm 2021
16	01/NQ-CT-ĐHĐCĐ2021	03/05/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 ngày 03/5/2021
17	15/NQ-CT-HĐQT	13/05/2021	Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC)
18	02/NQ-CT-HĐQT	27/05/2021	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị ngày 24/5/2021
19	16/NQ-CT-HĐQT	11/06/2021	Ủng hộ kinh phí hỗ trợ Chính phủ mua Vaccine ngừa Covid-19
20	17/NQ-CT-HĐQT	17/06/2021	Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Vinare
21	18/NQ-CT-HĐQT	18/06/2021	Thông qua công tác cán bộ tại Công ty cổ phần SUDICO Hòa Bình

STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung
22	19/NQ-CT-HĐQT	22/06/2021	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
23	20/NQ-CT-HĐQT	24/06/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư PV2
24	21/NQ-CT-HĐQT	28/06/2021	Lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của SUDICO
25	22/NQ-CT-HĐQT	01/07/2021	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần SUDICO Hòa Bình
26	23/NQ-CT-HĐQT	09/07/2021	Phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
27	24/NQ-CT-HĐQT	12/07/2021	Phê duyệt chi phí thiết kế bổ sung ý tưởng kiến trúc công trình tại ô đất CCDV2 thuộc Khu đô thị Nam An Khánh của Hợp đồng tư vấn số 02-2017/HĐTV
28	25/NQ-CT-HĐQT	12/07/2021	Thay đổi Người đại diện phần vốn tại Công ty CP SUDICO Hòa Bình
29	26/NQ-CT-HĐQT	12/07/2021	Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SUDICO
30	27/NQ-CT-HĐQT	14/07/2021	Phê duyệt kinh phí hỗ trợ Bệnh viện Nhi Trung ương phòng chống dịch Covid-19
31	28/NQ-CT-HĐQT	10/08/2021	Phương án góp vốn hợp tác kinh doanh
32	03/NQ-CT-HĐQT	13/08/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 13 tháng 8 năm 2021



STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung
33	29/NQ-CT-HĐQT	13/08/2021	Xác định phạm vi hoạt động của ngành nghề đăng ký kinh doanh để thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SUDICO
34	30/NQ-CT-HĐQT	31/08/2021	Thông qua mua cổ phần tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành CP riêng lẻ của TCT CP Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC)
35	31/NQ-CT-HĐQT	06/09/2021	Thông qua phương án vay vốn và các nội dung chính Hợp đồng tín dụng của Công ty Tiến Xuân tại Ngân hàng TMCP Việt Á
36	32/NQ-CT-HĐQT	14/09/2021	Phê duyệt PA, dự toán và đơn vị thực hiện công tác khoan khảo sát địa chất phục vụ công tác lập dự án đầu tư và thiết kế BVTC các lô đất: TT1, TT3, TT6, TT7, TT8 và TT9 thuộc Dự án Khu nhà ở Văn La, p.Phú La, q.Hà Đông, tp.Hà Nội
37	33/NQ-CT-HĐQT	15/09/2021	Phê duyệt chi tiền bồi dưỡng nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty
38	34/NQ-CT-HĐQT	15/09/2021	Thông qua dự toán chi phí hạng mục cải tạo nội thất phòng Khánh tiết tại tầng 16 tòa nhà SUDICO, KĐT mới Mỹ Đình-Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
39	04/NQ-CT-HĐQT	22/09/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 21 tháng 9 năm 2021
40	35/NQ-CT-HĐQT	05/10/2021	Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện công tác nghiên cứu thị trường và tư vấn đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái Sông Đà - Ngọc Vũng xã Ngọc Vũng- huyện Văn Đồn, tỉnh Quảng Ninh
41	36/NQ-CT-HĐQT	21/10/2021	Thành lập Ban phát triển dự án Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
42	37/NQ-CT-HĐQT	21/10/2021	Phê duyệt phương án thực hiện tiếp gói thầu Thiết kế bản vẽ thi công dự án Khu nhà ở Liên kế và Biệt thự (BT1- BT4; TT2) thuộc Khu nhà ở Văn La
43	38/NQ-CT-HĐQT	21/10/2021	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUDSE

STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung
44	39/NQ-CT-HĐQT	29/10/2021	Thông qua chủ trương bàn giao từng phần theo tiến độ đầu tư các công trình thuộc hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại dự án Khu đô thị Nam An Khánh cho chính quyền địa phương hoặc các đơn vị quản lý chuyên ngành của Thành phố Hà Nội
45	40/NQ-CT-HĐQT	08/11/2021	Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Xây dựng SUDICO
46	05/NQ-CT-HĐQT	09/11/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 08 tháng 11 năm 2021
47	41/NQ-CT-HĐQT	10/11/2021	Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh (phần mở rộng phía Nam)
48	42/NQ-CT-HĐQT	10/11/2021	Thông qua nội dung Biên bản ghi nhớ Dự án phát triển K-edu Town - Khu đô thị mới Nam An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
49	43/NQ-CT-HĐQT	15/11/2021	Điều chỉnh cơ cấu Phòng/Ban Khối cơ quan SUDICO
50	44/NQ-CT-HĐQT	19/11/2021	Tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
51	45/NQ-CT-HĐQT	19/11/2021	Bổ nhiệm chức vụ Chánh văn phòng SUDICO
52	46/NQ-CT-HĐQT	19/11/2021	Bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban Ban phát triển dự án Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
53	47/NQ-CT-HĐQT	29/11/2021	Thay đổi thời gian chi trả cổ tức năm 2016 và năm 2017 bằng tiền mặt
54	48/NQ-CT-HĐQT	29/11/2021	Phê duyệt kế hoạch và chi phí tổ chức cho đoàn cán bộ đi công tác tại Hàn Quốc và Ấn Độ



STT	Nghị quyết số	Ngày	Nội dung
55	06/NQ-CT-HĐQT	10/12/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 09 tháng 12 năm 2021
56	49/NQ-CT-HĐQT	13/12/2021	Thay đổi Người đại diện phần vốn và giao lại phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của SUDICO tại Công ty cổ phần SUDICO Hòa Bình
57	50/NQ-CT-HĐQT	20/12/2021	Kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
58	51/NQ-CT-HĐQT	27/12/2021	Tài trợ kinh phí phục vụ công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới tại thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
59	52/NQ-CT-HĐQT	30/12/2021	Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hà Nội

Bảng kê chi tiết các Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2021

STT	Quyết định số	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-CT-HĐQT	04/05/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
2	02/QĐ-CT-HĐQT	04/05/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty
3	07/QĐ-CT-HĐQT	27/05/2021	Miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị SUDICO
4	08/QĐ-CT-HĐQT	27/05/2021	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị SUDICO
5	09/QĐ-CT-HĐQT	22/06/2021	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà
6	16/QĐ-CT-HĐQT	10/11/2021	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà



Số: 01 /NQ-CT-ĐHĐCĐ2021

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, ngày 03 tháng 5 năm 2021
Tại Tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN SÔNG ĐÀ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội nước Cộng Hoà xã Hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO);

Căn cứ các Biên bản và tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, ngày 03 tháng 5 năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà thống nhất thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
- Báo cáo Kết quả SXKD năm 2020.**

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020		Thực hiện 2020		% Hoàn thành	
		Tổ hợp	Công ty Mẹ	Tổ hợp	Công ty Mẹ	Tổ hợp	Công ty Mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	1.340	1.200	1.394	1.236	104	103
2	Tổng giá trị đầu tư	870	750	880	757	101	101
3	Doanh thu	1.080	1.050	1.138	852	105	81
4	Lợi nhuận trước thuế	60	58	112	74	187	128

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.**

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:



Handwritten signature

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	
			Tổng hợp	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	1.250	1.079
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	650	580
3	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.155	867
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	171	151
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10%	

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua các chỉ tiêu kinh tế nêu trên, đồng thời thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị SUDICO được chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2021 (nếu thấy cần thiết) cho phù hợp tình hình hoạt động thực tế, diễn biến thị trường BĐS, chính sách của Nhà nước, mức độ ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2021.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
5. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
6. Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm trước chuyển sang	Đồng	26.864.005.987
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	Đồng	15.340.195.858
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối đến 31/12/2020 (1+2)	Đồng	42.204.201.845
4	Trích lập các quỹ (*)	Đồng	2.779.000.000
4a	Quỹ khen thưởng (4a=4*70%)	Đồng	1.945.300.000
4b	Quỹ phúc lợi (4b=4*30%)	Đồng	833.700.000
5	Lợi nhuận còn lại năm 2020 chưa phân phối (5=3-4)	Đồng	39.425.201.845
6	Chi trả cổ tức năm 2020 (6=6a*6c)	Đồng	34.169.244.000
6a	Vốn điều lệ chia cổ tức (loại trừ cổ phiếu quỹ)	Đồng	1.138.974.800.000
6b	Cổ phiếu quỹ	Đồng	9.580.600.000
6c	Tỷ lệ chia trả cổ tức	%	3%
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (7=5-6)	Đồng	5.255.957.845

(*) Thực hiện trích Quỹ khen thưởng, Phúc lợi tối đa bằng 01 tháng lương bình quân năm 2020 của Công ty mẹ.

12/11

7. Báo cáo Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020; Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:

7.1 Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.

- Dự toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua là: **720.000.000 đồng**. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 như sau:
 - + Thù lao Hội đồng quản trị: 504.000.000 đồng (Năm trăm linh bốn triệu đồng).
 - + Thù lao Ban kiểm soát: 216.000.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu đồng).

7.2 Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021.

Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$, dự toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hưởng như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền thù lao (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	8.000.000	384.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	12	8.000.000	96.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	5.000.000	120.000.000
	Tổng cộng				720.000.000

Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty $< 100\%$ kế hoạch (lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá), mức thù lao của Hội đồng quản trị được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

8. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của SUDICO.

Trong trường hợp Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) không thể thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của SUDICO, Đại Hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị SUDICO chủ động lựa chọn một trong những công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của SUDICO:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (Pwc)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)

9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

10. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

du

11. **Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
12. **Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

Điều 3. Các cổ đông Công ty; Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc; Các Phó Tổng giám đốc; Giám đốc các đơn vị trực thuộc; Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần vốn góp; Các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, ngày 03/5/2021 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %.

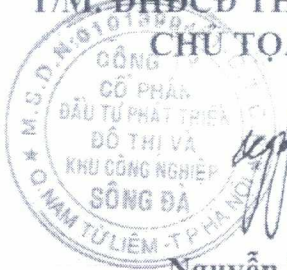
Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

DU

T/M. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC I
THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với CĐNB	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Đức Diệm		Phó TGDĐ Công ty	036076003169	20/8/2019	Hà Nội	P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	22/6/2021		Mới bổ nhiệm
1.1	Nguyễn Văn Nhâm		Bố đẻ	160389415	17/06/2013	Nam Định				
1.2	Phạm Thị Doan		Mê đẻ	036143001157	04/04/2019					
1.3	Nguyễn Ngọc Vịnh		Bố vợ	036047002649	16/07/2020					
1.4	Bùi Thị Mùi		Mẹ Vợ	036158002683	18/05/2017					
1.5	Nguyễn Thị Thơm		Vợ	0129771231	26/06/2010	Hà Nội	P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN			
1.6	Nguyễn Thị Minh Khuê		Con	C4705170	15/03/2018		P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN			
1.7	Nguyễn Minh Lâm		Con	C4705255	15/03/2018		P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN			
1.8	Nguyễn Đức Duy		Anh	162072700	07/10/2013	Nam Định				
1.9	Nguyễn Đức Trừu		Em	162325354	16/10/2007	Nam Định				



2	Nguyễn Văn Ngọc		Phó TGĐ Công ty	024080000448	23/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P401, ĐN1, CT3 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội	10/11/2021		Mới bổ nhiệm
2.1	Nguyễn Văn Sy		Bố đẻ							Đã mất
2.2	Hoàng Thị Viễn		Mẹ đẻ	121516811	10/04/2015	CA Bắc Giang				
2.3	Dương Văn Tân		Bố vợ							Đã mất
2.4	Nguyễn Thị Hồng		Mẹ vợ	125675378	08/03/2012	CA Bắc Ninh				
2.5	Dương Thị Thu Hiền		Vợ	013053755	05/04/2008	CA Hà Nội				
2.6	Nguyễn Quang Huy		Con ruột							
2.7	Nguyễn Sơn Tùng		Con ruột							
2.8	Nguyễn Văn Cường		Anh ruột	121302197	10/04/2015	CA Bắc Giang				
2.9	Nguyễn Thị Phú		Chị ruột	121556936	19/10/2019	CA Bắc Giang				
2.10	Dương Hồng Sơn		Em vợ	125033051	06/03/2012	CA Bắc Ninh				



Handwritten signature or mark.

PHỤ LỤC I
 THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021
 (Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với CĐNB	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Đức Diệm		Phó TGĐ Công ty					22/6/2021		Mới bổ nhiệm
1.1	Nguyễn Văn Nhâm		Bố đẻ							
1.2	Phạm Thị Doan		Mê đẻ							
1.3	Nguyễn Ngọc Vịnh		Bố vợ							
1.4	Bùi Thị Mùi		Mẹ Vợ							
1.5	Nguyễn Thị Thơm		Vợ							
1.6	Nguyễn Thị Minh Khuê		Con							
1.7	Nguyễn Minh Lâm		Con							
1.8	Nguyễn Đức Duy		Anh							
1.9	Nguyễn Đức Trừu		Em							
2	Nguyễn Văn Ngọc		Phó TGĐ Công ty					10/11/2021		Mới bổ nhiệm
2.1	Nguyễn Văn Sy		Bố đẻ							Đã mất
2.2	Hoàng Thị Viễn		Mẹ đẻ							
2.3	Dương Văn Tân		Bố vợ							Đã mất
2.4	Nguyễn Thị Hồng		Mẹ vợ							
2.5	Dương Thị Thu Hiền		Vợ							
2.6	Nguyễn Quang Huy		Con ruột							
2.7	Nguyễn Sơn Tùng		Con ruột							
2.8	Nguyễn Văn Cường		Anh ruột							
2.9	Nguyễn Thị Phú		Chị ruột							
2.10	Dương Hồng Sơn		Em vợ							



(Handwritten signature)

PHỤ LỤC I
THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với CĐNB	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Đức Diệm		Phó TGĐ Công ty					22/6/2021		Mới bổ nhiệm
1.1	Nguyễn Văn Nhâm		Bố đẻ							
1.2	Phạm Thị Doan		Mẹ đẻ							
1.3	Nguyễn Ngọc Vịnh		Bố vợ							
1.4	Bùi Thị Mùi		Mẹ Vợ							
1.5	Nguyễn Thị Thơm		Vợ							
1.6	Nguyễn Thị Minh Khuê		Con gái							
1.7	Nguyễn Minh Lâm		Con trai							
1.8	Nguyễn Đức Duy		Anh trai							
1.9	Nguyễn Đức Trừu		Em trai							
2	Nguyễn Văn Ngọc		Phó TGĐ Công ty					10/11/2021		Mới bổ nhiệm
2.1	Nguyễn Văn Sy		Bố đẻ							Đã mất
2.2	Hoàng Thị Viễn		Mẹ đẻ							
2.3	Dương Văn Tân		Bố vợ							Đã mất
2.4	Nguyễn Thị Hồng		Mẹ vợ							
2.5	Dương Thị Thu Hiền		Vợ							
2.6	Nguyễn Quang Huy		Con trai							
2.7	Nguyễn Sơn Tùng		Con trai							
2.8	Nguyễn Văn Cường		Anh trai							
2.9	Nguyễn Thị Phú		Chị gái							
2.10	Dương Hồng Sơn		Em vợ							

PHỤ LỤC I
THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với ĐNBN	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Đức Diệm		Phó TGD Công ty	036076003169	20/8/2019	Hà Nội	P206C, B3, tổ 26, phường Ngĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	22/6/2021		Mới bổ nhiệm
1.1	Nguyễn Văn Nhâm		Bố đẻ	160389415	17/06/2013	Nam Định				
1.2	Phạm Thị Doan		Mê đẻ	036143001157	04/04/2019					
1.3	Nguyễn Ngọc Vịnh		Bố vợ	036047002649	16/07/2020					
1.4	Bùi Thị Mùi		Mẹ Vợ	036158002683	18/05/2017					
1.5	Nguyễn Thị Thơm		Vợ	0129771231	26/06/2010	Hà Nội	P206C, B3, tổ 26, phường Ngĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN			
1.6	Nguyễn Thị Minh Khuê		Con gái	C4705170	15/03/2018		P206C, B3, tổ 26, phường Ngĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN			
1.7	Nguyễn Minh Lâm		Con trai	C4705255	15/03/2018		P206C, B3, tổ 26, phường Ngĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN			
1.8	Nguyễn Đức Duy		Anh trai	162072700	07/10/2013	Nam Định				
1.9	Nguyễn Đức Trừu		Em trai	162325354	16/10/2007	Nam Định				

2	Nguyễn Văn Ngọc		Phó TGD Công ty	02408000448	23/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P401, ĐN1, CT3 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội	10/11/2021		Mới bổ nhiệm
2.1	Nguyễn Văn Sy		Bố đẻ							Đã mất
2.2	Hoàng Thị Viễn		Mẹ đẻ	121516811	10/04/2015	CA Bắc Giang				
2.3	Dương Văn Tân		Bố vợ							Đã mất
2.4	Nguyễn Thị Hồng		Mẹ vợ	125675378	08/03/2012	CA Bắc Ninh				
2.5	Dương Thị Thu Hiền		Vợ	013053755	05/04/2008	CA Hà Nội				
2.6	Nguyễn Quang Huy		Con trai							
2.7	Nguyễn Sơn Tùng		Con trai							
2.8	Nguyễn Văn Cường		Anh trai	121302197	10/04/2015	CA Bắc Giang				
2.9	Nguyễn Thị Phú		Chị gái	121556936	19/10/2019	CA Bắc Giang				
2.10	Dương Hồng Sơn		Em vợ	125033051	06/03/2012	CA Bắc Ninh				

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với CĐNB	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
I	Người có liên quan đến thành viên HĐQT									
1	Đỗ Văn Bình	028C115588 - CK Quốc Gia	Chủ tịch HĐQT	011911954	09/04/2008	Hà Nội	Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN	8,970,000	7.81%	Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2021
1.1	Đỗ Văn Quỳ		Bố đẻ							Đã mất
1.2	Vũ Thị Chung		Mẹ đẻ							
1.3	Lưu Thị Chung		Vợ	011911955	09/04/2008	Hà Nội	Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN			
1.4	Đỗ Bình Dương		Con trai				Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN			
1.5	Đỗ Vi Anh		Con gái				Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN			
1.6	Đỗ Văn Nguyên		Anh trai				Bắc Ninh			
1.7	Đỗ Văn Thái		Anh trai				Thái Thịnh - Hà Nội			
1.8	Đỗ Thị Hòa		Chị gái							Đã mất
1.9	Đỗ Thị Trinh		Chị gái				Bắc Ninh			
2	Nguyễn Văn Tùng (Đại diện TCT Sông Đà)		Thành viên HĐQT	012872366	28/4/2006	Hà Nội	Số 13/12, Khu đô thị Parkcity, Hà Đông, Hà Nội	24,000,000	20.8958%	Theo báo cáo giao dịch
2.1	Nguyễn Văn Uân		Bố đẻ							Đã mất
2.2	Nguyễn Thị My		Mẹ đẻ				Xã Thái Hà, Thái Thụy, Thái Bình			
2.3	Nghiêm Thị Phương		Vợ				13/12, Khu đô thị Parcify, Hà Đông, Hà Nội			
2.4	Nguyễn Thị Ngọc Yến		Con gái				13/12, Khu đô thị Parcify, Hà Đông, Hà Nội			
2.5	Nguyễn Quang Lộc		Con trai				13/12, Khu đô thị Parcify, Hà Đông, Hà Nội			
2.6	Nguyễn Thị Uyên		Chị gái				Cán bộ hưu trí tổ 22, thị trấn Đông Anh, Hà Nội			
2.7	Nguyễn Văn Điệp		Anh trai				Cán bộ hưu trí, TP Thái Bình, TB			
2.8	Nguyễn Văn Vân		Anh trai							Đã mất
2.9	Nguyễn Văn Tinh		Em trai				CT2, La Khê, Hà Đông, Hà Nội			
2.10	Nguyễn Thị Uyên		Em gái				Xã Thái Hà, Thái Thụy, Thái Bình			

3	Trần Anh Đức (Đại diện Tổng công ty Sông Đà)	058C190905	Thành viên HĐQT kiêm TGD	012835733	03/03/2006	Hà Nội	P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên, HN	17,745,862	15.4506%	Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2021
3.1	Trần Văn Minh		Bố đẻ	162038018	14/03/1998	Nam Định	Nghỉ hưu tại HN			
3.2	Nguyễn Thị Lê		Mẹ đẻ	160853388	13/06/2010	Nam Định	Nghỉ hưu tại HN			
3.3	Trịnh Phương Thảo	009C004482	Vợ	012029177	18/03/2004	Hà Nội	P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên - HN			
3.4	Trần Thế Hưng		Con trai				P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên - HN			
3.5	Trần Hữu Phúc		Con trai				P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên - HN			
3.6	Trần Châu Giang		Em gái	012975845	25/07/2012	Hà Nội	Cán bộ Kho bạc Nhà nước			
3.7	Trần Minh Trang		Em gái	013392932	06/04/2011	Hà Nội	Tập đoàn Vinashin			
4	Nguyễn Phú Cường	052C123363 - SVS	Thành viên HĐQT	011300595	04/01/2002	Hà Nội	P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, HN	690,000	0.6008%	Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2021
4.1	Nguyễn Đăng Thống		Bố đẻ	011609340	22/09/2003	Hà Nội	3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN			
4.2	Vi Thị Loan	019C-006508 - Cty CK Kim Long	Mẹ đẻ	011558523	11/10/2003	Hà Nội	3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN			
4.3	Phan Thị Thanh Thủy	005C288865 - MBS Thăng Long	Vợ	011369004	04/01/2002	Hà Nội	P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh-Ba Đình-HN			
4.4	Nguyễn Phan Khánh Linh		Con gái				P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh-Ba Đình-HN			
4.5	Nguyễn Phan Anh		Con trai				P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh-Ba Đình-HN			
4.6	Nguyễn Đăng Kiên		Anh trai				Công tác và định cư tại CH Liên bang Đức			
4.7	Nguyễn Hữu Trung	006C005654 - CK ACB	Em trai	011354430	07/07/1997	Hà Nội	3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN			
4.8	Nguyễn Tiến Dũng		Em trai	011864539	18/04/2003	Hà Nội	3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN			
5	Nguyễn Hải Dương		TV HĐQT	001080005816	14/09/2015	Bộ CA	Số 1/35, ngõ Hòa Bình 2, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội	12/06/2020		
5.1	Nguyễn Văn Bình		Bố đẻ	001061005443	18/02/2016	Bộ CA				
5.2	Nguyễn Thị Kim Hoa		Mẹ đẻ	0100408073	09/04/2001	CA Hà Nội				
5.3	Trần Lan Phương		Vợ	012134232	25/04/2012	CA Hà Nội				
5.4	Nguyễn Tường Minh		Con trai							
5.5	Nguyễn Tường An		Con trai							
5.6	Nguyễn Thanh Ngọc		Em gái	012792798	28/06/2008	CA Hà Nội				



II Người có liên quan đến thành viên Ban Tổng giám đốc												
1	Trần Anh Đức	058C190905	Thành viên HĐQT kiêm TGD	(Đã nêu tại mục Thành viên Hội đồng quản trị)								
2	Bùi Khắc Viện	52C100909 - VSSC	Phó TGD	012593090	23/03/2003	Hà Nội	P207-CT9 KDT Mỹ Đình Sông Đà, Nam Từ Liêm, Hà Nội	25	0.0000%	Theo báo cáo giao dịch		
2.1	Bùi Đình Vận		Bố đẻ							Đã mất		
2.2	Nguyễn Thị Hạnh		Mẹ đẻ				Hoàng Lộc, Hoàng Hóa, Thanh Hóa					
2.3	Đặng Thị Thu		Vợ	012593091	23/03/2003	Hà Nội	P419 D2 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	1,150	0.0010%	Theo danh sách cổ đông bắt đầu ngày 25/03/2021		
2.4	Bùi Anh Tuấn		Con trai				P419 D2 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội					
2.5	Bùi Việt Tiến		Con trai				P419 D2 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội					
2.6	Bùi Thị Dung		Chị gái				Hà Nội					
2.7	Bùi Thị Hiền		Chị gái				Hà Nội					
2.8	Bùi Thị Hoài		Chị gái				Thanh Hóa					
2.9	Bùi Khắc Văn		Em trai				Thanh Hóa					
2.10	Bùi Khắc Vũ		Em trai				Hà Nội					
3	Nguyễn Trần Dũng		Phó TGD	001071017967	26/06/18	Cục cảnh sát	82B Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội					
3.1	Nguyễn Minh Trí		Bố đẻ	110013108	08/01/2011	Hà Nội						
3.2	Trần Thị Hội		Mẹ đẻ							Đã mất		
3.3	Hồ Thu Hằng		Vợ	011882907	22/06/11	Hà Nội	82B, Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội					
3.4	Nguyễn Hồ Quỳnh Anh		Con gái				82B, Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội					
3.5	Nguyễn Hồ Đức		Con trai				82B, Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội					
3.6	Nguyễn Trần Tuệ		Anh trai	112435392	12/06/07	Hà Nội						
3.7	Nguyễn Trung Linh		Em trai	113345764	15/07/14	Hòa Bình						
4	Nguyễn Công Chính	030C361080	Phó TGD	013579109	19/07/12	Hà Nội	Tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	52	0.000%	Theo báo cáo giao dịch		
4.1	Nguyễn Văn Ruệ		Bố đẻ									
4.2	Phạm Thị Hoa		Mẹ đẻ							Đã mất		
4.3	Tô Thị Phương		Vợ				Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội					
4.4	Nguyễn Phương Chinh		Con gái				Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội					
4.5	Nguyễn Nam Khánh		Con trai				Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội					
4.6	Nguyễn Đức Thiện		Anh trai									
4.7	Nguyễn Thị Thanh Mừng		Em gái									



5	Trần Đình Trụ			B4357185	23/08/2010	Cục XNC	P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN	575	0.0005%	Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2021
5.1	Trần Nở		Bố đẻ							Đã mất
5.2	Đình Thị Loan		Mẹ đẻ							
5.3	Hoàng Thị Lan Hương		Vợ				P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN			
5.4	Trần Hoàng Lan Chi		Con gái				P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN			
5.5	Trần Chí Anh		Con trai				P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN			
5.6	Trần Quốc Tấn		Anh trai	0164343397	05/09/2005	CA Ninh Bình				
5.7	Trần Đình Toàn		Anh trai	0164555789	14/07/2010	CA Ninh Bình				
5.8	Trần Thị Ngoan		Chị gái	0164366660	30/11/2005	CA Ninh Bình				
5.9	Trần Văn Tuấn		Anh trai	037069000310	04/04/2016	Cục cảnh sát	1B4B, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội			
5.10	Trần Đình Tú		Anh trai	037072000816	01/11/2016	Cục cảnh sát				
6	Nguyễn Đức Diệm		Phó Tổng giám đốc Công ty	036076003169	20/8/2019	Hà Nội	P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	22/6/2021	0%	Mới bổ nhiệm
6.1	Nguyễn Văn Nhâm		Bố đẻ	160389415	17/6/2013	Nam Định				
6.2	Phạm Thị Doan		Mê đẻ	036143001157	04/04/2019					
6.3	Nguyễn Ngọc Vịnh		Bố vợ	036047002649	16/7/2020					
6.4	Bùi Thị Mùi		Mẹ Vợ	036158002683	18/5/2017					
6.5	Nguyễn Thị Thơm		Vợ	0129771231	26/6/2010	Hà Nội	P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN			
6.6	Nguyễn Thị Minh Khuê		Con gái	C4705170	15/3/2018		P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN			
6.7	Nguyễn Minh Lâm		Con trai	C4705255	15/3/2018		P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN			
6.8	Nguyễn Đức Duy		Anh trai	162072700	07/10/2013	Nam Định				
6.9	Nguyễn Đức Trừu		Em trai	162325354	16/10/2007	Nam Định				
7	Nguyễn Văn Ngọc		Phó Tổng giám đốc Công ty	024080000448	23/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P401, ĐN1, CT3 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội	10/11/2021		Mới bổ nhiệm
7.1	Nguyễn Văn Sy		Bố đẻ							Đã mất
7.2	Hoàng Thị Viễn		Mẹ đẻ	121516811	10/04/2015	CA Bắc Giang				
7.3	Dương Văn Tân		Bố vợ							Đã mất
7.4	Nguyễn Thị Hồng		Mẹ vợ	125675378	08/03/2012	CA Bắc Ninh				
7.5	Dương Thị Thu Hiền		Vợ	013053755	05/04/2008	CA Hà Nội	P401, ĐN1, CT3 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội			
7.6	Nguyễn Quang Huy		Con trai				P401, ĐN1, CT3 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội			

7.7	Nguyễn Sơn Tùng		Con trai				P401, ĐN1, CT3 KDT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội			
7.8	Nguyễn Văn Cường		Anh trai	121302197	10/04/2015	CA Bắc Giang				
7.9	Nguyễn Thị Phú		Chị gái	121556936	19/10/2019	CA Bắc Giang				
7.10	Dương Hồng Sơn		Em vợ	125033051	06/03/2012	CA Bắc Ninh				
III Người có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát										
1	Nguyễn Minh Sơn	006C009446 - ACBS	Trưởng BKS	013231318	16/09/2009	Hà Nội	Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội	-	0%	Theo báo cáo giao dịch
1.1	Nguyễn Minh Biếc		Bố đẻ				Tổ 3, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, Hoà Bình			
1.2	Nguyễn Thị Lãi		Mẹ đẻ							Đã mất
1.3	Nguyễn Văn Hùng		Bố vợ				Xóm 1, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức Hà Nội			
1.4	Bùi Thị Lý		Mẹ Vợ				Xóm 1, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức Hà Nội			
1.5	Nguyễn Ngọc Hải		Anh trai				SN 113, H3, TXN, Thanh Xuân, Hà Nội			
1.6	Nông Thị Mai		Chi dậu				SN 113, H3, TXN, Thanh Xuân, Hà Nội			
1.7	Nguyễn Thị Hòa		Chị gái				Tổ 3, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, Hoà Bình			
1.8	Trịnh Đức Vương		Anh rể				Tổ 3, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, Hoà Bình			
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh		Anh trai							Đã mất
1.10	Trần Thị Ngoan		Chi dậu				Tổ 3, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, Hoà Bình			
1.11	Nguyễn Thanh Kỳ		Anh trai				Tổ 3, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, Hoà Bình			
1.12	Nguyễn Thị Trang		Vợ	111991361	10/03/2003	Hà Tây	Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội			
1.13	Nguyễn Minh Quỳnh Như		Con gái	Còn nhỏ			Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội			
1.14	Nguyễn Quang Vinh		Con trai	Còn nhỏ			Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội			
2	Bùi Đình Đông		TV BKS	001062005192	17/09/2015	Hà Nội	Lô 240, Khu đất dịch vụ, KĐT Xa La, Hà Đông, Hà Nội			
2.1	Bùi Cơ		Bố đẻ							Đã mất
2.2	Trần Thị Ngươi		Mẹ đẻ							Đã mất
2.3	Bùi Thị Định		Em gái							
2.4	Trần Thị Thanh Hà		Vợ				Lô 240, khu đất dịch vụ, Xa La, Hà Đông, HN			
2.5	Bùi Thùy Trang		Con gái				Lô 240, khu đất dịch vụ, Xa La, Hà Đông, HN			
2.6	Bùi Minh Hải		Con trai				Lô 240, khu đất dịch vụ, Xa La, Hà Đông, HN			



(Handwritten signature)

3	Nguyễn Ngọc Thắng	074C000003 - CK An Thành	TV BKS	013021073	18/10/2007	Hà Nội	Tổ 11 P.Thượng Thanh, Q. Long Biên, HN			
3.1	Nguyễn Viết Dư		Bố đẻ				Nghỉ hưu			
3.2	Đinh Thị Toàn		Mẹ đẻ				Nghỉ hưu			
3.3	Vũ Hương Giang		Vợ	013021074	18/10/2007	Hà Nội	Tổ 11 P.Thượng Thanh - Q. Long Biên - HN			
3.4	Nguyễn Vũ Phương Linh		Con gái				Tổ 11 P.Thượng Thanh - Q. Long Biên - HN			
3.5	Nguyễn Vũ Hà Phương		Con gái				Tổ 11 P.Thượng Thanh - Q. Long Biên - HN			
3.6	Nguyễn Thanh Thủy		Em gái				Bệnh viện mắt Nam Định			
IV	<i>Người có liên quan đến Kế toán trưởng</i>									
1	Trần Việt Dũng	052C105020 - VSSC	Kế toán trưởng	001081003926	03/10/2014	Hà Nội	Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, HN	2,012	0.0018%	Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2021
1.1	Trần Văn Chính		Bố đẻ	010490742	23/12/2003	Hà Nội	Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội			
1.2	Nghiêm Đức Hạnh		Mẹ đẻ	010058581	15/04/2005	Hà Nội	Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội			
1.3	Trần Hoài Thu		Vợ	012553857		Hà Nội	Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội			
1.4	Trần Nhật Nam		Con trai			Hà Nội	Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội			
1.5	Trần Minh Khôi		Con trai			Hà Nội	Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội			
1.6	Trần Việt Phương		Em trai	201328666	27/11/2008	Hà Nội	Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội			



(Handwritten signature)

PHỤ LỤC II
 DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
 ĐẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY NĂM 2021
 (Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với CĐNB	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
I	Người có liên quan đến thành viên HĐQT									
1	Đỗ Văn Bình		Chủ tịch HĐQT							
1.1	Đỗ Văn Quý		Bố đẻ							Đã mất
1.2	Vũ Thị Chung		Mẹ đẻ							
1.3	Lưu Thị Chung		Vợ							
1.4	Đỗ Bình Dương		Con trai							
1.5	Đỗ Vi Anh		Con gái							
1.6	Đỗ Văn Nguyễn		Anh trai							
1.7	Đỗ Văn Thái		Anh trai							
1.8	Đỗ Thị Hòa		Chị gái							Đã mất
1.9	Đỗ Thị Trịnh		Chị gái							
2	Nguyễn Văn Tùng		Thành viên HĐQT							
2.1	Nguyễn Văn Uân		Bố đẻ							Đã mất
2.2	Nguyễn Thị My		Mẹ đẻ							
2.3	Nghiêm Thị Phương		Vợ							
2.4	Nguyễn Thị Ngọc Yến		Con gái							
2.5	Nguyễn Quang Lộc		Con trai							
2.6	Nguyễn Thị Uyên		Chị gái							
2.7	Nguyễn Văn Điệp		Anh trai							
2.8	Nguyễn Văn Vân		Anh trai							Đã mất
2.9	Nguyễn Văn Tình		Em trai							
2.10	Nguyễn Thị Uyên		Em gái							



Handwritten signature or mark.

3	Trần Anh Đức		TV. HĐQT Kiểm TGD					
3.1	Trần Văn Minh		Bố đẻ					
3.2	Nguyễn Thị Lê		Mẹ đẻ					
3.3	Trịnh Phương Thảo		Vợ					
3.4	Trần Thế Hưng		Con trai					
3.5	Trần Hữu Phúc		Con trai					
3.6	Trần Châu Giang		Em gái					
3.7	Trần Minh Trang		Em gái					
4	Nguyễn Phú Cường		TV. HĐQT					
4.1	Nguyễn Đăng Thông		Bố đẻ					
4.2	Vì Thị Loan		Mẹ đẻ					
4.3	Phan Thị Thanh Thủy		Vợ					
4.4	Nguyễn Phan Khánh Linh		Con gái					
4.5	Nguyễn Phan Anh		Con trai					
4.6	Nguyễn Đăng Kiên		Anh trai					
4.7	Nguyễn Hữu Trung		Em trai					
4.8	Nguyễn Tiến Dũng		Em trai					
5	Nguyễn Hải Dương		TV. HĐQT					
5.1	Nguyễn Văn Bình		Bố đẻ					
5.2	Nguyễn Thị Kim Hoa		Mẹ đẻ					
5.3	Trần Lan Phương		Vợ					
5.4	Nguyễn Tường Minh		Con trai					
5.5	Nguyễn Tường An		Con trai					
5.6	Nguyễn Thanh Ngọc		Em gái					
II Người có liên quan đến thành viên Ban Tổng giám đốc								
1	Trần Anh Đức		TV. HĐQT kiểm TGD	(Đã nêu tại mục Thành viên Hội đồng quản trị)				
2	Bùi Khắc Viện		Phó TGD					
2.1	Bùi Đình Vận		Bố đẻ					Đã mất
2.2	Nguyễn Thị Hạnh		Mẹ đẻ					
2.3	Đặng Thị Thu		Vợ					
2.4	Bùi Anh Tuấn		Con trai					



2.5	Bùi Việt Tiến		Con trai					
2.6	Bùi Thị Dung		Chị gái					
2.7	Bùi Thị Hiền		Chị gái					
2.8	Bùi Thị Hoài		Chị gái					
2.9	Bùi Khắc Văn		Em trai					
2.10	Bùi Khắc Vũ		Em trai					
3	Nguyễn Trần Dũng		Phó TGĐ					
3.1	Nguyễn Minh Trí		Bố đẻ					
3.2	Trần Thị Hội		Mẹ đẻ					Đã mất
3.3	Hồ Thu Hằng		Vợ					
3.4	Nguyễn Hồ Quỳnh Anh		Con gái					
3.5	Nguyễn Hồ Đức		Con trai					
3.6	Nguyễn Trần Tuệ		Anh trai					
3.7	Nguyễn Trung Linh		Em trai					
4	Nguyễn Công Chính		Phó TGĐ					
4.1	Nguyễn Văn Ruệ		Bố đẻ					
4.2	Phạm Thị Hoa		Mẹ đẻ					Đã mất
4.3	Tô Thị Phương		Vợ					
4.4	Nguyễn Phương Chinh		Con gái					
4.5	Nguyễn Nam Khánh		Con trai					
4.6	Nguyễn Đức Thiện		Anh trai					
4.7	Nguyễn Thị Thanh Mừng		Em gái					
5	Trần Đình Trụ							
5.1	Trần Nở		Bố đẻ					Đã mất
5.2	Định Thị Loan		Mẹ đẻ					
5.3	Hoàng Thị Lan Hương		Vợ					
5.4	Trần Hoàng Lan Chi		Con gái					
5.5	Trần Chi Anh		Con trai					
5.6	Trần Quốc Tấn		Anh trai					
5.7	Trần Đình Toàn		Anh trai					
5.8	Trần Thị Ngoan		Chị gái					
5.9	Trần Văn Tuấn		Anh trai					
5.10	Trần Đình Tú		Anh trai					



Handwritten signature or mark.

6	Nguyễn Đức Diện		Phó Tổng giám đốc Công ty					22/6/2021	0%	Mới bổ nhiệm
6.1	Nguyễn Văn Nhâm		Bố đẻ							
6.2	Phạm Thị Doan		Mẹ đẻ							
6.3	Nguyễn Ngọc Vinh		Bố vợ							
6.4	Bùi Thị Mùi		Mẹ Vợ							
6.5	Nguyễn Thị Thơm		Vợ							
6.6	Nguyễn Thị Minh Khuê		Con gái							
6.7	Nguyễn Minh Lâm		Con trai							
6.8	Nguyễn Đức Duy		Anh trai							
6.9	Nguyễn Đức Trừu		Em trai							
7	Nguyễn Văn Ngọc		Phó Tổng giám đốc Công ty					10/11/2021		Mới bổ nhiệm
7.1	Nguyễn Văn Sy		Bố đẻ							Đã mất
7.2	Hoàng Thị Viễn		Mẹ đẻ							
7.3	Dương Văn Tân		Bố vợ							Đã mất
7.4	Nguyễn Thị Hồng		Me vợ							
7.5	Dương Thị Thu Hiền		Vợ							
7.6	Nguyễn Quang Huy		Con trai							
7.7	Nguyễn Sơn Tùng		Con trai							
7.8	Nguyễn Văn Cường		Anh trai							
7.9	Nguyễn Thị Phú		Chị gái							
7.10	Dương Hồng Sơn		Em vợ							
III Người có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát										
1	Nguyễn Minh Sơn		Trưởng BKS							
1.1	Nguyễn Minh Biếc		Bố đẻ							
1.2	Nguyễn Thị Lài		Mẹ đẻ							Đã mất
1.3	Nguyễn Văn Hùng		Bố vợ							
1.4	Bùi Thị Lý		Mẹ Vợ							
1.5	Nguyễn Ngọc Hải		Anh trai							
1.6	Nông Thị Mai		Chị dâu							
1.7	Nguyễn Thị Hòa		Chị gái							
1.8	Trịnh Đức Vượng		Anh rể							
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh		Anh trai							Đã mất
1.10	Trần Thị Ngoan		Chị dâu							

1.11	Nguyễn Thanh Kỳ		Anh trai						
1.12	Nguyễn Thị Trang		Vợ						
1.13	Nguyễn Minh Quỳnh Như		Con gái						
1.14	Nguyễn Quang Vinh		Con trai						
2	Bùi Đình Đông		TV BKS						
2.1	Bùi Cơ		Bố đẻ						Đã mất
2.2	Trần Thị Ngừi		Mẹ đẻ						Đã mất
2.3	Bùi Thị Định		Em gái						
2.4	Trần Thị Thanh Hà		Vợ						
2.5	Bùi Thùy Trang		Con gái						
2.6	Bùi Minh Hải		Con trai						
3	Nguyễn Ngọc Thắng		TV BKS						
3.1	Nguyễn Viết Dư		Bố đẻ						
3.2	Đình Thị Toàn		Mẹ đẻ						
3.3	Vũ Hương Giang		Vợ						
3.4	Nguyễn Vũ Phương Linh		Con gái						
3.5	Nguyễn Vũ Hà Phương		Con gái						
3.6	Nguyễn Thanh Thùy		Em gái						
IV	Người có liên quan đến Kế toán trưởng								
1	Trần Việt Dũng		Kế toán trưởng						
1.1	Trần Văn Chinh		Bố đẻ						
1.2	Nghiêm Đức Hạnh		Mẹ đẻ						
1.3	Trần Hoài Thu		Vợ						
1.4	Trần Nhật Nam		Con trai						
1.5	Trần Minh Khôi		Con trai						
1.6	Trần Việt Phương		Em trai						



PHỤ LỤC III
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

TT	Người thực hiện	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị	24,010,700	20.91%	24,000,000	20.90%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
	Trong đó						
	- Đại diện Tổng công ty Sông Đà		24,000,000	20.90%	24,000,000	20.90%	
	- Cá nhân		10,700	0.01%	0	0%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
2	Nguyễn Minh Sơn	Trưởng BKS Công ty	448	0.0004%	0	0%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
3	Bùi Khắc Viện	Phó Tổng giám đốc Công ty	8,625	0.0075%	25	0.00%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
4	Nguyễn Công Chính	Phó Tổng giám đốc Công ty	78,952	0.0687%	52	0.00%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân

PHỤ LỤC III
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

TT	Người thực hiện	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Tùng						
2	Nguyễn Minh Sơn						
3	Bùi Khắc Viện						
4	Nguyễn Công Chính						